

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



TRÊN BIỂN CÁT

Số 84

LÊ CHUNG-VỊNH thuật

3-6-43

Mỗi số 0\$20 — 3 tháng 2\$50 — 6 tháng 5\$ — cả năm 10\$
Mandat gửi Ô. VŨ BÌNH-LONG chủ nhà xuất-bản TÂN-DÂN, Hanoi

TRUYỀN BÁ

- Số 74 — Võ sĩ Bọ Ngựa của Tô-Hoài
— 75 — Cái quạt mo của Thâm-Tâm
— 76 — Rừng, Núi, Biển của Phạm Bá-Đại
— 77 — Bàu sữa hươu của Ngọc-Giao
— 78 — Đóa hồng màu nhiệm của Anh-Kiến
— 79 — Ba ông cháu của Tô-Hoài
— 80 — Biết sông của Phạm Bá-Đại
— 81 — Sét sành và chim choẹt của Đào-Thiện
— 82 — Bài sử ký của Thanh-Châu
— 83 — Chim làm tổ của Thâm-Tâm

Số 85 ra ngày 10-6-43

NGUYỄN XÍ

Các bạn đã đọc trong Truyền-Bá câu chuyện dã sử của Thâm-Tâm về Trinh-Khả, đều nên đọc « Nguyễn-Xí » của Nguyễn-dinh-Tư đăng trong Truyền-Bá số 85 ra ngày 10-6-1943. Đó là một truyện kết cấu ly kỳ, vẽ lại một cách hoạt động đời sống vẻ vang một bậc công thần của vua Lê.

Đọc hết cuốn truyện, ai cũng thấy phấn khởi tinh thần, nhất là đến đoạn kết thì các bạn sẽ thấy tinh thần cực kỳ sáng khoái.

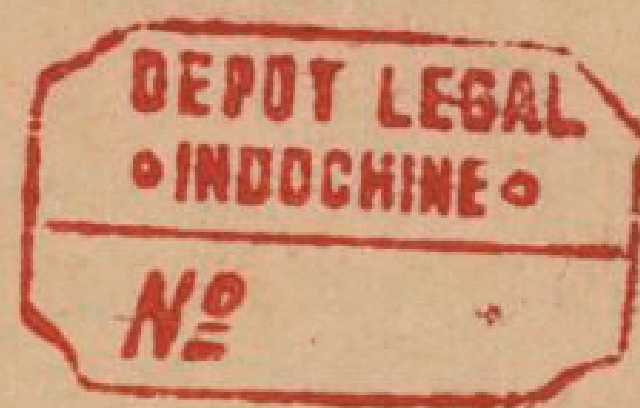
NGUYỄN XÍ

Có mù không ? Tại sao Xí lại dẫm chết đứa con trai thứ 16 của ông ? Ông đầy dọa thân ông để làm gì ?

Đọc « Nguyễn-Xí » và các bạn sẽ thấy yêu nước Nam và những vị anh hùng của nước Nam.

● Nhà sách NGUYỄN KHANH ĐÀM 12 phố Sabourain Saigon, hạn đóng sách kể từ nay. Các bạn đọc Truyền Bá đưa Truyền Bá lại đóng bìa carton sẽ được tính giá đặc biệt.

TRÊN BIỂN CÁT



Các bạn đọc,

Câu chuyện tôi sắp kể cho các bạn nghe đây là cả một tiểu-sử một người tráng-sĩ trẻ tuổi đã dám một mình — hai lần — vượt qua sa-mạc Sahara. Năm hai mươi tuổi, anh ra đi, một mình một bóng, với một chiếc la-bàn nhỏ, một chiếc ống nhòm, một con dao găm và một khẩu súng lục phòng thân, trống-cự với những giống thồ-dân già-man trong sa-mạc, cầm-cự với thú dữ, với đói khát, với nóng, cái nóng kinh người của biển cát. Anh tráng-sĩ đó đã có một can-trường ghê gớm, một nghị-lực phi thường, một ý-chí quả-quyết mà anh luyện-tập được ở trường học Hướng-Đạo. Tập sách nhỏ này hiến các bạn cuộc-đời của tráng-sĩ ấy.

I. — Món quà lạ-lùng

NĂM lên mười tuổi cậu Lốt đã có vẻ người nhón. Đáng nhẽ chơi đùa nghịch ngợm với các bạn cùng một loạt với cậu, cậu thường thơ thẩn một mình trong khu rừng nhỏ ở gần kinh-thành Ba-Lê. Nhưng đó không phải là những cuộc chạy nghịch vô ích vì mỗi lần ở rừng về, ít nhất cậu cũng mang theo dăm con bướm, con chim, những con kỳ dị nhất, hiếm nhất và khó bắt nhất. Một đôi khi cậu làm mọi người phải ngạc nhiên vì tài bắt rắn của cậu ; cậu bắt giống ấy dễ như lật bàn tay. Bất cứ giống rắn gì hễ đã trông thấy và tìm thấy

tổ là cậu sẵn cho kỳ được. Ngay khi nhỏ cậu đã dám làm những việc táo-tợn như thế mà những trẻ khác — ngay chúng ta nữa — không mấy ai dám làm. Cậu thích kết bạn với các giống vật ngay từ thuở nhỏ; những giống vật lành có, dữ có, độc có mà cha cậu — một người thợ họa súc-vật — đã bắt sống được nuôi ở nhà. Dần dần, cậu thành ra chủ-nhân cái gia-đình súc vật to lớn ấy. Cậu trông nom, nuôi nấng cẩn thận, như một người mẹ chăm chút đàn con. Không những vậy, cậu còn tỏ vẻ yêu thích chúng lắm : từ giống bướm, giống chim cho đến giống rắn, mà mọi người đều sợ.

Hôm ấy, cậu và cha cậu cùng vào rừng. Hai cha con cùng đi như thế luôn. Trong khi cha cậu lúi húi giữa những tùm cây rậm-rạp để tìm một cây lạ hay một đóa hoa quý thì cậu mãi miết dành những con vật nhỏ lẫn ở các bụi. Cậu vừa chộp được một con rắn hoa cỏ thì nghe thấy cha gọi :

« Thôi đi về con ơi ! Kẻo ở nhà, nhớ hôm nay chú về đến nơi, chú lại phải đợi. »

Người chú mà cha cậu nói đây là người em họ của ông đi lính đã mấy năm nay, hiện đóng ở đất Su-đăng. Ông ta đương đóng sĩ quan và sắp sửa về nước. Ông có viết thư báo trước cho anh biết. Lúc trở về, cậu nhỏ soán suýt hỏi cha về chuyện Su-đăng, nào Su-đăng là một đất đầy những giống người kỳ lạ, nào Su-đăng là một nơi đầy thú dữ, cỏ cây kỳ lạ.

Trong óc cậu trẻ tuổi sôi nổi những ý nghĩ mạo hiểm. Cậu ước mong về nhà cho nhanh để chờ chú... Có lẽ người chú cậu cũng biết tính của cháu nên ông mua cho cháu ông một món quà rất lạ mà ta không thấy bán ở Ba-Lê. Đó là một con cá xấu nhỏ, mình dài hơn sáu mươi phân trông rất đẹp. Món quà lạ đó làm cho cậu Lốt sung sướng hết chỗ nói. Tuy ngày hôm ấy đi chơi



Nó giãy giụa chạy chốn.

đã mệt, cậu vẫn còn dư sức chạy hò reo chung quanh chú, nhảy nhót như điên, khiến chú cậu phải phì cười. Con cá-xấu từ đó trở nên người bạn thân nhất của cậu. Crocro — cậu đặt tên cho nó — biết ve vầy đuôi tỏ vẻ bằng lòng và biết ơn chủ. Cậu Lốt chỉ còn lo có một điều nữa là làm sao nuôi sống được Crocro. May thay, nhà sản có cái bể thả các giống cá, nhái, ếch của cha cậu, cậu nuôi Crocro ở bể đó.

Trời dờ rét. Nước bể của nhà họa-sĩ cứ tối đến là đóng thành băng thành thử cậu phải lo tìm cách nuôi Crocro. Đêm đến, cậu dốt nó trong một cái hộp nhỏ mà cậu cheo ở chân giường. Ban ngày, cậu lại thả Crocro về giang sơn của nó. Chẳng may, một hôm, cậu quên không cất bạn vào hộp thành thử sáng hôm sau, người nhà thấy chú cá-xấu Crocro bị chôn ở giữa băng. Cậu Lốt phải phá vỡ bể nước băng đó để cứu chú Crocro ra và đặt hẳn cạnh bếp. Nhờ sức lửa ấm, một lát Crocro sống lại. Từ đó, Crocro được chủ nó săn sóc cẩn thận hơn. Crocro rất sung sướng và nó lại càng sung

sướng hơn nữa ; vì cứ chiều đến, sau khi dụi tắt đồng than hồng trong bếp, chủ nó đặt nó vào giữa bếp cho ấm và để sáng hôm sau lại đem nó ra thả bể. Nhưng than ôi ! Giời xanh độc địa ! Cuộc đời êm dịu của Crocro nửa chừng bị đứt quãng. Thì ra người vú già — xưa nay vẫn lắm cảm — một hôm dậy sớm hơn mọi khi, vào bếp lúi húi đun quên không bắt Crocro ra thành thử Crocro bị đốt cháy ra gio. Đến lúc cậu Lốt biết thì đã muộn. Crocro đã chết. Cậu Lốt thương tiếc vô cùng. May thay, trong nhà còn nhiều giống vật khác rất quý nên cậu Lốt cũng nguôi dần và để ý săn sóc những người bạn đã bị cậu bỏ rơi khi còn mồ ma chú Crocro. Cậu còn cả một chuồng chim hơn năm chục con. Cậu thường đứng ngây người hàng giờ trước những con chim ấy. Trong một góc chuồng, ở tầng dưới, cậu nuôi mấy chú rắn. Ngoài ra cậu còn có một tập bướm ép, cây ép. Những con bướm rất đẹp mà cậu ướp rất khéo, còn nguyên phần, dán đầy mấy chục cái băng nhỏ treo trên tường. Cuộc đời của cậu Lốt cứ kéo dài êm đềm như thế đến năm mười hai tuổi, cậu bị mồ côi không nơi nương tựa. Tình cảnh cậu thực đáng thương. May thay, cậu tìm được việc làm trong một hiệu kia, ngày đi làm, tối lại đi học thêm. Cậu học rất chăm. Năm năm sau, cậu xin nhập vào đoàn Hướng-Đạo và được một anh đoàn-trưởng nhận. Từ đó cứ ngày nghỉ là cậu lại đeo bị lên vai, tay cầm gậy, cùng anh em trong đoàn đi về các vùng quê, trong những kỳ đó, cậu vừa học, vừa chơi. Cậu được dự những cuộc chơi lớn, những cuộc chơi về lịch-sử, những cuộc tìm tòi, mạo-hiểm mà khi còn mồ ma thân phụ cậu, cậu biết nhưng không được thực hành mấy khi.

II. — Phụng-hoàng bay-bồng

NGHỈ hè ! Đó là một dịp để cho các học sinh nghỉ ngơi sau chín tháng trời làm việc nhọc mệt ; nhưng chính trong dịp nghỉ hè, anh em Hướng-Đạo mới làm việc ráo riết hơn. Họ họp nhiều hơn, lập trại nhiều hơn, vì trong dịp nghỉ hè, anh em mới có dịp gần gũi nhau luôn, và hiểu nhau hơn. Vì vậy nên anh Lốt tuy xin nhập vào đoàn Hướng-Đạo từ lâu nhưng đến dịp hè đó, anh mới được chính thức nhận là một Hướng-Đạo-sinh của làng Hướng-Đạo Pháp. Trong những kỳ lập trại đó, người ta mới nhận thấy tài của anh, cái tài bắt súc vật—bắt sống một cách tài tình.

— Trong đoàn có hai người giao-du với anh thân thiết hơn cả. Anh cũng có cảm tình với họ. Tuy ở khác đội nhưng ba người

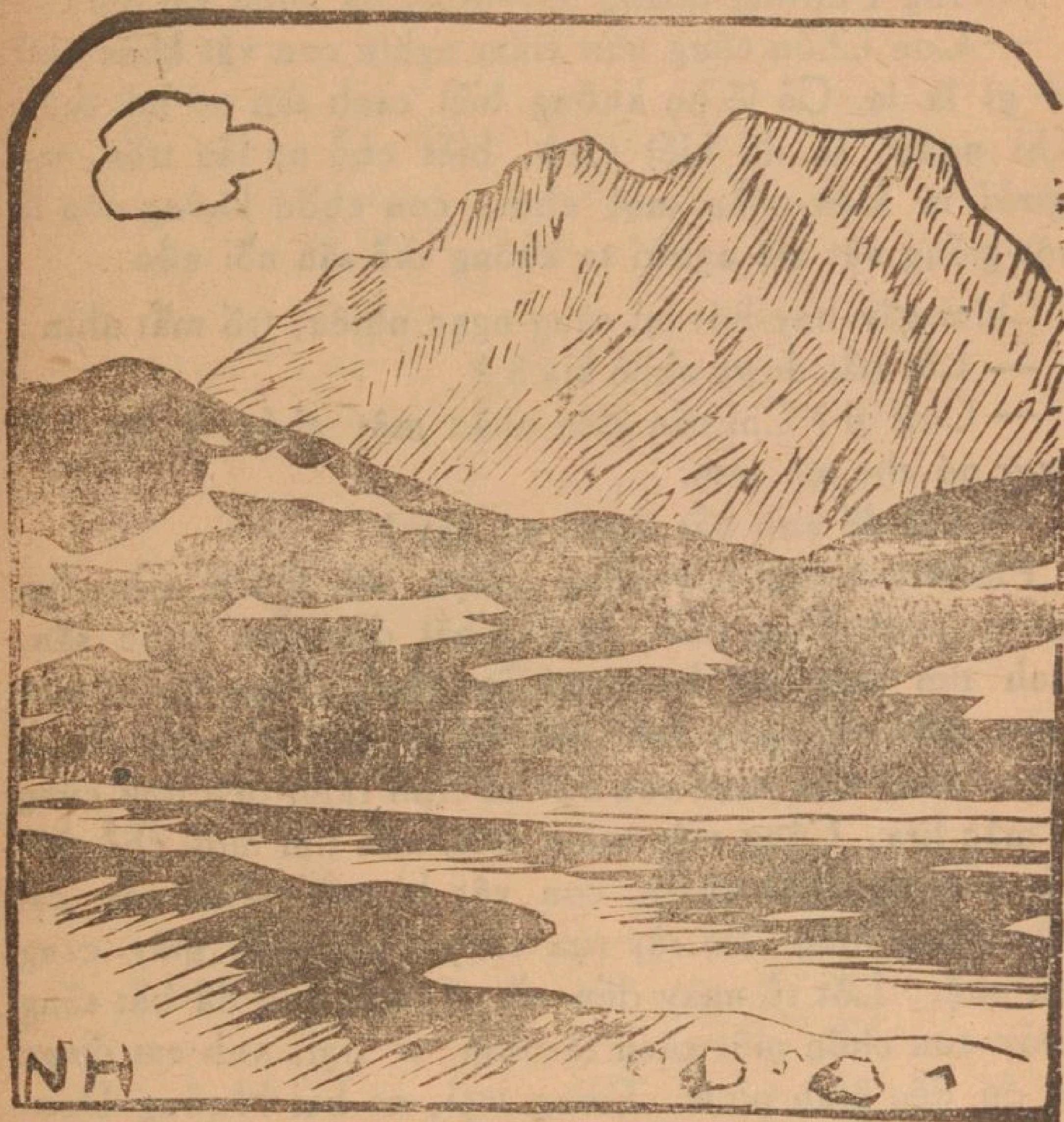


Giữa lúc không ai để ý anh để con rắn giữa đồng sách của chị thư ký.

đối với nhau thân thiết hơn anh em ruột. Một người Thỏ-Mơ-Mộng... Thật không còn « tên rừng » (1) nào tả đúng bằng câu ấy, tính tình của anh. Anh ta chắc bằng tuổi Lốt nhưng mập mạp hơn. Anh ta lúc nào cũng hay vơ vẩn, ít nói, ít cười. Có khi anh ngồi lặng yên hàng giờ, ngắm những người qua lại. Anh rất ít nói nhưng đã có đôi mắt nói nhiều hộ anh. Đôi mắt ấy bé và xanh biếc như chứa chất một điều bí ẩn mà lúc nào, anh cũng tơ tưởng tới. Người bạn thân thứ hai của Lốt lại trái ngược hẳn, Anh này bé nhỏ lắm nhưng lại hay tinh nghịch. Không bao giờ anh chịu ngồi yên lấy một lúc. Nếu anh không nói thì tay chân anh lại cử động luôn. Miệng anh lúc nào cũng tươi như hoa. Anh hát luôn ; anh thực sướng với cái tên rừng « Chim gáy hay hót »... Còn Lốt, từ khi được nhận vào đoàn, anh đã chọn một cái tên rừng sướng đáng với những mơ ước của anh : « Phượng-Hoàng bay bổng ». Bốn chữ đó nói cho ta rõ cái chí khí của anh.

Chủ nhật ấy, mới sáng tinh sương, ba người đã cùng nhau trở dậy vì tiếng còi gọi của anh Đoàn-Trưởng... Cả ba người cùng chui ra khỏi lều và cùng đi về một phía. « Thỏ mơ-mộng » vẫn còn mơ-mộng và ngáp ngáp, ngáp giải như tiệc chưa được ngủ thích mắt. Trái lại, chú « Chim gáy hay hót » đã tỉnh như con sáo sậu,

(1) Tên l biệt hiệu riêng của mỗi Hương-Đạo sinh mà chỉ những Hương-Đạo sinh nào, sau khi được làm lễ nhận tên rừng, mới được có. Thường thường, tên rừng của một hương-đạo-sinh là tên con vật mà đội của anh lấy tên ; thí dụ, ở đội Gà, anh Hương-Đạo sinh có thể lấy là Gà cương-quyết, Gà chăm chỉ, Gà anh hùng tùy theo tính nết con vật mà anh chọn, hay tùy theo những đức tính anh muốn gây, hay những nết xấu anh muốn trừ.



*Họ lại gặp nhau trong kỳ họp bạn
trên giã núi Algréo*

đang múa hát lung tung. Phụng-hoàng vui vẻ theo sau.
Thỏ Mơ-Mộng đang thơ-thần bỗng quay trở lại hỏi :

— Anh Lốt ơi ! Tôi vừa thoáng thấy một con chồn
chạy qua đây. Đố anh bắt được nó đấy !

Chim-gáy-hay-hót có vẻ ngạc nhiên :

— Một con chồn ư ? Ngay đến bọn thợ săn có cả
chó săn theo cũng chưa chắc bắt nổi nó nữa là chúng
ta chỉ vờ vờ có ba người.

Nhưng Phượng-hoàng bay-bồng đã nhún vai nói :

— Con Chồn cũng như trăm nghìn con vật khác chứ có gì là lạ. Có lẽ họ không biết cách săn nó mà thôi. Khi người ta đã biết cách, biết chỗ nó lẩn trốn, mà người ta kiên-nhẫn một chút, con chồn không còn là một giống vật mà người ta không thể săn nổi nữa...

Chim-gáy-hay-hót lại càng ngạc nhiên, trố mắt nhìn :

— Lốt bắt được chồn kia à ?

— Chứ gì ? Chỉ cần kiên nhẫn một chút là tôi bắt được nó cho mà xem.

— Tôi đổ anh bắt được nó đấy !

Phượng-hoàng-bay-bồng nhận lời thách của hai người. Anh đứng phắt dậy và bắt đầu vào cuộc săn. Anh tìm thấy cái hang nó ẩn. Anh chằng trước cửa hang một cái giây thắt nút thông lọng mà anh đề rất khéo, dẫu cho một con vật có tinh ranh đến đâu cũng bị mắc lừa. Công việc xong xuôi, anh tìm một chỗ kín nấp nhìn ra : quả nhiên, con vật bị mắc chân vào cái giây thông lọng. Nó rầy rụa chập chớn ; sợi giây càng thít chặt. Lốt sỏ ngay đến vồ. Thế là anh đã bắt sống được con chồn một cách tài tình. Ở trại, anh em được tin đó đều kính phục. Trong trại, có hai Hường-Đạo-sinh mang hai chiếc kèn mà họ gọi cho cái oai-vệ là kèn săn. Họ phồng má, trợn mắt thổi bài ca « bắt được chú Chồn ». Toàn trại vui vẻ tung bừng. Từ đó, danh Phượng-Hoàng càng lừng lẫy. Trước hôm nhổ trại một hôm. Thỏ-mơ-mộng kéo anh ra một chỗ thì thăm :

— Anh Lốt ơi ! Tôi muốn nhờ anh bắt cho một con rắn có được không ?

Lốt cười vang :

— Khó khăn gì việc đó. Ở cửa rừng này, dưới chân bức tường gạch đổ nát tôi tin chắc có một vài chú

rắn hoa cỏ ngủ trưa ở đó. Anh muốn nuôi tôi bắt cho một con.

Thỏ-mơ-mộng giãy nảy lên :

— Chịu thôi ! Ai đại gì mà mua lấy của tội ấy . Tôi sẽ nói cho Lốt nghe ý định của tôi...

Thỏ-mơ-mộng vừa nói, vừa nheo mắt cười :

— Hôm nọ, chị thư-ký ở phòng giấy của Tổng-Cục chế tôi dữ quá ! Tôi muốn trêu chị ấy một trận cho bổ tức. Tôi biết rằng chị ấy sợ rắn lắm ! Nếu chị ấy trông thấy một con rắn, dù là rắn hoa cỏ, chị ấy cũng rú lên. Như thế, họa chẳng mới làm chị ấy sợ được...

— Phải lắm. Vậy tôi bắt rắn còn anh để rắn lên bàn nhé ! Thỏ-mơ-mộng chối bai bãi. Lốt phì cười. Sau cùng anh bằng lòng nhận bắt rắn hộ bạn và để lên bàn làm việc của chị thư-ký hướng-đạo.

Thỏ xin chịu hết trách-nhiệm :

— Nếu chị ấy có quá giận, tôi sẽ xin thú với chị chính tôi là thủ phạm việc tình nghịch ấy...

Một giờ sau, anh Lốt tìm được một chú rắn hoa cỏ. Anh bắt bỏ bị cắt đi. Ngay hôm sau, đi trại về, Lốt đến phòng giấy của tổng-cục. Nhân lúc không ai để ý, anh đặt con rắn giữa đồng sách trên bàn làm việc của chị thư-ký rồi sang buồng bên vờ xem sách. Anh vừa rút một quyển, giở được vài trang thì nghe thấy tiếng rú lạnh lạnh của chị thư-ký. Anh vội chạy sang thập thò ở cửa. Chị thư-ký sợ quá hóa giận kẻ nghịch tình. Mặt chị tái đi. Sợ, chị sợ quá hóa bạo đánh chết con rắn, anh vội chạy vào bắt con rắn bỏ túi. Biết là Lốt đã tình nghịch, chị giật lấy cái trời cheo ở tường và đánh vào vai Lốt. Trong khi đó, Thỏ-mơ-mộng hết cả mơ mộng. Hắn vui mừng chạy vào. Từ hôm đó, Lốt không chơi nghịch thế nữa. Anh bắt đầu sưu tập những giống súc vật đó để làm một viện súc-vật-học nho nhỏ...

III. — Trên đất Phi-Châu

PHƯỢNG-HOÀNG bay-bồng đem chung bày bộ sưu-tập của anh ở trại đoàn-trưởng tại Cappy. Anh rất được hoan nghênh. Chim-gáy-hay-hót cũng thành ra một tay chỉ dẫn rất đắc lực cho anh. Anh ta rất chịu khó dò hỏi mọi người, đem những điều nhận xét của anh nói cho bạn biết, những điều nhận xét ấy rất đúng. Hai người thường đi chơi với nhau luôn. Có ngày, hai người đi hàng chục cây số để tìm một đóa hoa lạ, bắt một tổ chim hay một chú rắn. Có khi hai người ngồi rình suốt ngày bên tổ một con cây.

Năm sau, cả ba người Phượng-Hoàng bay-bồng, Chim-Gáy hay-hót, và Thỏ-mơ-mộng lại gặp nhau ở một kỳ họp bạn trên dãy núi Alpes. Thỏ-mơ-mộng vẫn như trước không thay đổi một tý gì, từ giáng đi đến lời ăn tiếng nói. Hắn vẫn trợn những đám cỏ tốt để ngả lưng buổi trưa. Một buổi trưa, thỏ vừa lò dò đến chỗ cũ định ngủ đã thấy Phượng-Hoàng bay bổng ngồi đấy rồi và hắn đương mãi miết đọc sách. Phượng-Hoàng thấy bạn lại, lấy sách vầy :

— Lại đây mau, Thỏ ơi ! Chưa bao giờ tôi được đọc được một quyển sách hay như quyển này. Trong đó, họ tả khéo quá và đúng quá từ cây cỏ cho đến loài vật. Lại có cả những bài về nhân chủng học nữa.

— Nhân-chủng-học là gì ? . . .

— Phải, Nhân-chủng-học là một môn học về những giống người ấy mà ! Anh em hướng-đạo chúng ta sẽ thấy nhiều gương sáng về đời sống thiên nhiên và mạnh mẽ trong quyển này.

Thỏ-mơ-mộng nhún vai như chế nhạo :

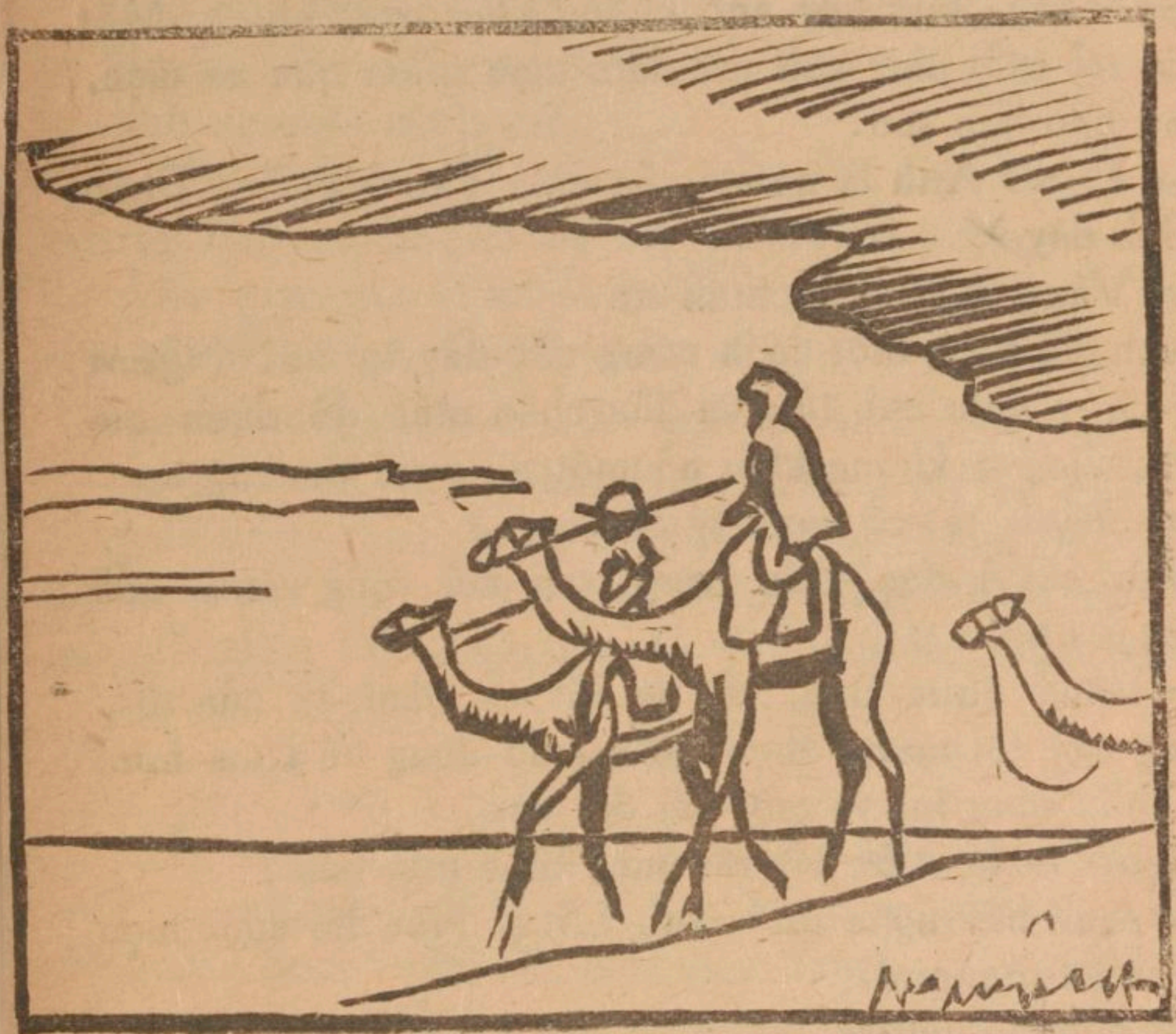
— Anh đọc cuốn ấy để làm gì ?

— À ! Đọc nó thú lắm chứ !

Rồi tiến lại gần bạn nói thầm :

— Anh Thỏ ơi ! Chẳng dấu gì anh, từ xưa đến nay tôi vẫn nuôi một mộng-tưởng lớn lao là đi mạo hiểm tìm súc vật, và cây cỏ kỳ lạ ở những miền xa lắc, xa lơ như bên Phi-Châu chẳng hạn . Tôi sẽ sang Phi-Châu vì ở đó, tôi sẽ thực hiện được cái mộng-tưởng của tôi. Tôi đã trình viện Tạo-Vật-học tất cả những thứ mà tôi đã sưu tập được. Ông Viện-trưởng đã hứa sẽ nhận tôi vào học thêm ở trong phòng thí nghiệm của viện vì ở đó mới đủ đồ dùng.

Chim Phượng không khoe-khoang. Năm 1929, anh



Mỗi người cưỡi trên một con lạc đà lực lưỡng.

được những giáo-sư ở viện đó cử đi khảo cứu về giống bò-sát ở xa mạc Sa-ha-ra và Hoggar.

— Viện không giàu cho lắm ! Chúng tôi chỉ có thể cấp cho anh được một số tiền nhỏ là 300 phật-lăng thôi.

Người trong viện nói thực với anh thế.

Anh vui vẻ giả nhời :

— Cái đó không ngại gì. Tôi sẽ bù thêm vào đó tất cả số tiền dành dụm của tôi.

Thế là anh lên tàu đi Alger.

Trên tàu, anh ngẫm nghĩ : « Đến Alger, anh sẽ xin một công việc nữa để nhờ đó, anh có thể kiếm thêm được chút ít, thêm vào số tiền anh đã có.

Tàu cập bến ! Anh đến thẳng phủ Toàn-Quyền. Người công-chức tiếp anh không khỏi ngạc nhiên. Một người trẻ tuổi như anh mà dám mạo hiểm qua xa mạc, chẳng bạo lắm sao.

— Trời ! Anh là người của viện Tạo-Vật-học Pháp cử đến đây ?

— Vâng thưa ông chính tôi.

Anh giả nhời một cách cứng cỏi đầy tự tin. Người công-chức nhìn anh từ đầu đến chân như để đánh giá người. Ông ta không khỏi nở một nụ cười thương hại :

— Đây là tất cả hành-lý của anh ?

Nhìn cái bị đeo trên lưng, cái mũ rộng vành, anh cười giả nhời :

— Vâng thưa ông, đó là tất cả hành-lý của tôi. Trong này tôi mang theo một ít đồ-dùng về khoa-học, một khẩu súng lục và một cái đĩa bàn.

Người công chức vỗ vai anh, thân mật bảo :

— Anh hãy nghe tôi ! Anh Lỗi ạ. Nên bỏ cuộc mạo hiểm điên rồ này đi.

Lỗi choáng người.

— Bỏ cuộc mạo hiểm này ư ? Cuộc mạo hiểm mà tôi dự-định và ao-ước đã ba năm nay. Chắc ông không nghĩ đến điều đó.

Anh hãy nghe tôi.

Người công chức van nài :

— ... Cuộc đời ở bãi xa-mạc không thích hợp với người Âu-Châu đâu ! Tôi biết. Có nhiều người cứng hơn anh mà đi rồi không thấy về. Một vài kẻ trở về được thì chỉ còn là một người ốm yếu đợi chết.

Lốt ngắt lời người công-chức :

— Đó là tại họ thiếu một lòng tin mãnh liệt. Tôi thì tôi không thiếu. Tôi tin chắc rằng tôi sẽ đạt được mục đích, nhưng có một điều làm tôi ngần-ngại nhất.

Anh nói đến đây mặt anh bỗng đỏ ửng.

Người công-chức ngạc nhiên.

Anh ngượng-ngịu tiếp :

— Đó là số tiền phí tổn. Cả tiền của viện cấp và tiền của tôi hợp lại cũng không đủ. Tôi muốn xin quan Toàn Quyền giúp cho ít nhiều ; nếu ngài không muốn giao cho tôi một trách nhiệm khác, càng...

Người công-chức reo lên ngắt lời anh :

— A ! Nếu vậy thì hay lắm ! Không những anh có lòng tin được thành công mà anh còn hy-vọng được mọi người giúp. Thế thì hay lắm ! Ông hãy-về làm đơn và mai đến đây. Tôi sẽ nói chuyện việc này cho ngài nghe.



Mấy ngày sau, người ta giao cho anh một nhiệm-vụ nữa là : anh phải đi lùng những nơi châu-chấu sinh sản. Những giống sâu bọ ấy, mỗi năm, làm hại rất nhiều rau cỏ. Người ta không sao trừ được chúng. Chỉ còn một

cách nhậy nhất là tìm nơi nó đẻ trứng mà phá hoại hột chẳng mới trừ được chúng. Nhưng, từ xưa đến nay, vẫn chưa ai tìm thấy. Nay nhân chàng trẻ tuổi xin tiền và xin việc, họ liền giao ngay việc ấy. Và việc ấy đã thêm vào cho quỹ anh một số tiền lớn. Tính ra mỗi tháng, anh sẽ được 250 phật lạng. Anh sẽ dùng để mua lạc-dà, sắm thêm đồ dùng, thuê người dẫn đường và để mua thêm lương-thực... Anh tự nói với anh : « Thế cũng tạm đủ. Mình đến đây là mang một nhiệm-vụ lớn-lao phải làm trọn chứ có phải để ăn-tiêu như ông hoàng dâu...



Các cuộc vui mở ra luôn.

IV. — Lạc trong sa-mạc

NGÀY 15 tháng giêng năm 1929, người trảng-sĩ đó rời Alger để làm tròn bốn phận. Anh ra đi với một người thổ-dân dẫn đường. Mỗi người cưỡi trên một con lạc-đà lực-lượng. Lạc đà là một giống chịu nóng và chịu khát giỏi nhất ở sa-mạc. Nó uống rất ít nước, vì vậy nên hầu hết, người ta đi lại trong sa-mạc bằng lạc-đà. Cuộc hành trình có vẻ bình-yên. Cưỡi trên lưng lạc-đà thung-thỉnh theo sau tên thổ-dân, anh yên lặng phác trong óc chương-trình cuộc thám hiểm. Anh tính sẽ vượt qua sa-mạc Sa-ha-ra trước nhất để đến Hoggar và bãi Tanezrauft ghê-gớm mà thổ-dân quanh đó mệnh-danh là : “ sa-mạc của Thần-Khát. ” Mỗi ngày, anh lại ghi chép được nhiều điều rất hay và anh đã bắt được thêm nhiều giống rắn và sâu kỳ-dị. Những năm ở Hường-Đạo đã giúp cho anh vượt qua những sự khó-khăn một cách nhẹ nhàng. Dần-dần, anh chịu đựng được với đời sống nhọc nhằn ở sa-mạc. Anh làm quen với những thổ-dân ở đó, học tiếng nói của họ, sống theo phong-tục họ và bận cùng một lối quần-áo như họ. Có khi anh ăn cùng với họ, trong những bữa ăn kỳ-dị mà thức ăn toàn là châu-chấu.

Anh không lấy thế làm khổ-sở. Trái lại, anh lại thích nữa. Anh vẫn vui-vẻ, tươi tỉnh như một Hường-Đạo-Sinh... Dần-dần, anh nói được tiếng họ. Điều đó làm anh vui-sướng vô hạn vì nó sẽ giúp anh và họ dễ hiểu nhau. Đến Hoggar, anh được sống với một bộ-lạc Tu-a-rét. Họ đãi anh vào hàng thượng-khách. Nào đi săn, nào đi ngựa, nào đánh vật, các cuộc vui mở ra luôn. Anh tuy vui thích nhưng vẫn không quên bốn-phận của mình. Khi anh từ biệt ra đi, họ rất mến tiếc. Anh thuê

hai người dẫn đường khác thay người trước vì hết chặng của họ phải nghỉ.

Thế là ba người cùng lên đường, dưới ánh nắng thiêu đốt của mặt trời. Anh nghĩ đến khi trở về mà trong lòng càng hồ-hởi, càng sung-sướng, càng thấy hăng-hái. Anh luôn luôn tươi cười. Xa nhà, xa nước, xa bạn-bè, anh thấy một mối nhớ-nhung vô-hạn. Anh nhớ lại lúc chạy nghịch trong rừng bắt rắn, tìm chim hay thơ-thần theo cha đi bước một. Anh nhớ đến những kỳ lập trại vui-vẻ, hoạt-động trên giãy núi Alpes, trong những khu rừng tươi thắm của đất nước. Đoàn anh, đội anh, chắc giờ cũng đang hoạt-động. Anh quên sao được thỏ-Mơ-Mộng, được chim gáy hay hát, — hai người bạn thân của anh. Anh lại nhớ đến cha anh, đến nơi anh ở. đến Grocio, người bạn sáu-số. Những kỷ-niệm đến rộn-rập trong óc anh làm anh chẳng khỏi băng-khuâng. Trong biển cát mênh-mông, đoàn thám-hiêm vẫn đi. Cưỡi trên lạc-đà, anh lỏng cương đi thông thả và bảo bọn dẫn đường cùng chậm bước. Những chuỗi ngày yên lặng trôi, và số nước anh mang theo cạn dần... Tình thế càng ngày càng trở nên khó-khăn nguy-hiêm. Không những nước đã hết một cách nhanh-chóng, bọn đưa-đường lại có sự bất-bình với anh. Chúng chỉ bằng lòng dẫn anh đến Tamanrasset rồi đi về phía Nam. Họ nhất định không đến Tanezroust vì họ đã biết, từ xưa đến nay biết bao người chỉ có đi không về. Gặp sự khó-khăn ấy, anh hết sức điều-dinh với họ, hứa sẽ cho thêm tiền, và đoan với họ sẽ tìm thấy giếng nước. Họ vẫn bỏ anh quay trở về. Thế là anh nhất định mạo-hiêm một mình. Anh tin chắc ở tài nhận xét, tìm hướng của mình. Giúp việc anh đã có ống-nhòm, giao, địa-bàn và súng. Con lạc-đà tải theo rất nhiều lương-thực đủ cho anh dùng, không phải ăn châu-chấu. Còn nước uống anh

tin chắc sẽ tìm thấy vì anh đang đi dọc theo cái giếng chính-phủ xây trong sa-mạc. Nhưng thăm thay ! những giếng ấy, anh vẫn không thấy bóng một cái nào. Mà nước uống đã hết nhãn không còn một giọt. Ăn xong không có nước uống đã là khổ. Lại thêm, cái nóng kinh người của sa-mạc thiêu-đốt da thịt anh. Thật là thảm-thương ! ông thần khát hoành-hành quá lắm ! Trước anh còn chịu đựng được sau dần-dần anh không dám

ăn nữa ; vì càng ăn càng khát. Một buổi sáng kia, anh để lạc-dà ở lại, một mình đi tìm nước uống. Nhưng vẫn không hy-vọng. Khi anh trở về thì than ôi ! con lạc-dà đã biến đâu mất. Có lẽ nó cũng đi tìm nước uống. Tuy đã mệt lả, anh vẫn phải cố gắng theo tìm vết con vật. Anh tìm thấy vết chân nó và lại bắt được nó ; nhưng con vật không chịu theo anh. Nó chống cự kịch liệt và sau cùng, nó lại chạy, được kéo sềnh-sệch anh theo sau. Da thịt chạm cát nóng dầy ; anh vẫn giữ chặt giây cương để mặc con vật lôi đi.

Khi anh tỉnh dậy, con vật đã đưa anh về chỗ cũ. Trong bị không còn một tí gì để ăn, không còn một giọt nước. Trên cao, mặt trời càng gay-gắt. Anh cố



Hai tên làm kiệu khênh
anh về trại.

lê lại bên một tảng đá lớn, nằm nấp dưới bóng. Anh kiệt-lực. Khát. Đói. Nóng. Ba cái đó làm cho anh khổ. Chúng thi nhau vật-vã anh. Phen này có lẽ anh bị mất sức ở đây mất. Nghĩ đến đó anh rùng mình. Trong đầu anh hiện lên hình-ảnh một bộ xương trắng hếu nửa vùi, nửa hở trên cát như những bộ-xương mà anh gặp ở dọc đường.

Đó là bộ-xương của Lốt dấy ! Nhưng chắc đâu, xương anh sẽ được người ta tìm thấy, rồi có lẽ nó sẽ cùng thời gian, cùng mưa nắng mà tàn-tạ biến thành cát bụi thôi. Anh chua-chát chép miệng. Nghĩ đến những nhiệm-vụ người ta tin cậy ở anh giao cho anh, anh lại càng ngao-ngán.

Thế là hết ! Bao nhiêu hy-vọng của anh, của mọi người đặt vào cuộc thám-hiểm này đều tan theo mây, khói cả... Nghĩ đến đó, anh buồn quá... Nhưng lạ thay, cũng vừa nghĩ đến đó, mặt anh bỗng tươi lên ; mắt anh bỗng sáng ngời ! Có lẽ anh còn hy-vọng sống ! Kìa trông anh đang thu hết tàn-lực bò lại gần cái bị. Anh mở bị, lấy ra một cái hộp. Mở hộp, anh lôi ra một con thằn-lằn mà anh bắt được ở sa-mạc. Anh lấy dao chọc cổ nó ; một tia máu phụt ra, anh sung-sướng há miệng hứng lấy tia máu nóng hôi-hôi ấy một cách ngon lành... Con nọ theo sau con kia trút những giọt máu lại cho anh ; anh dần-dần tỉnh-táo. Anh thấy cổ đã bớt rát, chân tay đỡ bại-hoại. Anh liền nhớ đến tình cảnh hiện tại của anh ; anh còn phải phấn đấu nhiều, Quảng sắc ba con thằn-lằn trên cát, anh ngồi dựa lưng vào tảng đá, bình-tĩnh suy-xét. Trước tình thế nguy-hiểm này, anh thấy chỉ còn một cách duy-nhất là cố chèo lên mình con lạc-dà, mặc nó đưa đi. Nhưng con vật thấy anh đến gần lại chạy và dần dần, nó bỏ cách anh rất xa rồi biến hẳn sau những cuốn cát trắng. Anh thất-vọng vô

cùng. Lần này có lẽ anh sẽ chết. Mệt, nhọc, đói, khát, anh chẳng còn sợ gì cát nóng nữa. Anh lăn ra trên cát bỏng giãy, đợi Thần Chết lôi đi.

V. — Xứ châu-chấu

LỐT không còn nhận thấy những việc gì xảy ra quanh mình anh nữa. Anh thấy mình vẫn nằm trên cát bỏng giãy, dưới những tia nóng soi-mói của mặt trời sa-mạc. Anh không còn đủ lực để lê mình vào sau tảng đá tránh nắng nữa. Đột nhiên, anh có cái cảm-giác lạnh-lạnh. Không phải là cái nóng kinh người nó hun đúc anh nữa mà đó là nước lạnh đang liếm mặt mũi anh. Anh mơ thấy một giòng nước từ một cái suối chảy đến sờn man da thịt anh; nước chảy cả vào chân tóc, vào tai, vào miệng anh... Anh bừng mắt dậy: trước mắt anh, một tên mọi đen hung-dữ đang vắt nước vào mặt anh, vào chân tay anh. Lốt được cứu sống rồi. Nghĩ thế, anh thấy một mối sung-sướng tràn ngập trong lòng. Một nụ cười nở trên đôi môi anh. Tên mọi thấy anh tỉnh giậy có vẻ vui-mừng. Bây giờ, anh mới thật tỉnh. Nó đưa nước cho anh uống. Nước lạnh làm cho anh tỉnh-táo. Anh thấy quanh anh một bọn tu-a-rét rất đông. Chúng nhìn anh một cách ngạc-nhiên và kính-phục lẫn yêu-mến. Hai tên làm kiểu khênh anh về trại. Họ săn-sóc, chạy chữa thuốc men anh rất chu đáo. Họ bày ra các cuộc vui. Nhưng anh vẫn một lòng bền vững nhớ tới bồn-phận của anh. Còn nhiều miền hoang-vu trong sa-mạc mà anh chưa đặt chân tới. Lại còn miền có châu-chấu nữa. Anh thấy bồn phận anh còn đó, anh còn nặng-nợ với sa-mạc, Anh là một Hướng-Đạo-Sinh. Anh phải làm tròn bồn phận, Thế cho nên khi anh lành mạnh hẳn, anh đem ý kiến ấy ra nói cho bọn thổ-dân

biết. Họ dần-dần hiểu rằng : Anh đương theo đuổi một công-cuộc có ích cho khắp cả nhân dân ở sa-mạc. Họ càng phục anh và mến anh. Sau họ để anh ra đi với một tên dẫn-đường và dăm con lạc-đà. Hăng-Ri-lốt càng ngày càng đi sâu trong sa-mạc, luôn luôn nhằm phía Nam thẳng tới để đến sông Niger. Lần này, đường đi lại càng nguy-hiêm. Mười lăm ngày qua, hai người không gặp một giếng nước nào. Lương thực cạn dần. Sau họ phải ăn cả châu-chấu để lấy sức. Đàn lạc-đà đua nhau, con nọ sau con kia, chết dần. Hai người phải đi bộ trên cát bỏng. Cũng may cho anh, người dẫn-đường này không có ý phản anh. Hắn vui-vẻ chịu đựng với anh, những nỗi đói, khát, nóng, nhọc, mệt. Giời không phụ kẻ có chí. Một hôm, hai người tìm được miền có giếng nước rồi đến sông Niger, con sông của tê-giác và phù-thủy. Hai người dùng thuyền độc-mộc đi dọc theo con sông lút ở châu Phi. Lần này, anh lại ghi trong cuốn sổ tay nhiều điều nhận xét mới lạ. Anh hy-vọng sẽ tìm thấy nơi giống châu-chấu đẻ trứng mà viết bản điều-tra tường-tận. Đến tỉnh Tombouctou, người ta chỉ dẫn cho anh biết giống châu-chấu đương hoành-hành ở vùng Gao, vùng Ansango, cách sông Niger một ít. Quả nhiên, anh đến vùng đó, trông thấy rất nhiều đàn châu-chấu, bay rợp cả bãi cát ; Hàng ức, hàng triệu con, bay che kín ánh-nắng của mặt giời. Tiếng cánh đập cánh mạnh như gió. Chả trách mùa màng ở Phi-Châu bị chúng làm hại hết. Sau nhiều lần đi thăm dò, anh tìm được chỗ châu-chấu đẻ trứng. Không những vậy, anh còn được xem chúng lột nữa. Nó lột cũng giống như ve-sầu. Nó bám chặt lấy một thân cây, đầu quay xuống, đuôi chổng lên ; chân trước bắt chéo trước ngực. Cái thân lủng-lẳng chỉ còn nhờ có hai chân sau và hai cái càng bám vào cây. Một lúc lâu, cái mình nó

cựa quậy rồi cái sác cũ dần-dần trút lại, để lộ cái đầu ra trước, rồi hai cái râu, rồi chân, rồi cánh. rồi càng. Thế là con châu-chấu ra thoát khỏi cả. Nó bắt đầu lột từ sáng-sớm, cánh, chân, càng nó mềm nhũn. Khi mặt trời đã lên cao, khí nóng lại trở lại làm cho cái bộ-phận nó răn lại. Nó bay và đi. Đó là cuộc bay thử đó. Một lát sau, nó lại trở lại đậu vào chỗ cũ. Hai ba ngày sau, chúng mới bay thành từng đàn, kéo nhau đi phá-hại mùa màng...

Biết vậy, anh dùng những bả thuốc có lẫn chất thuốc độc rắc vào những chỗ chúng ở để trừ diệt loài sâu đó. Song, anh tiếp tục rộng cuộc thám-hiểm rồi xuống tỉnh Bamako. Bốn phần trọn vẹn. Anh đến Dakar sau ba ngày hành-trình mệt-nhọc. Ở đó một chiếc tàu lớn đã đợi anh và sẽ đưa anh về Pháp. Nhưng chuyến tàu đó lại trở về không vì anh còn muốn đi thăm sa-mạc chuyển nữa, Nhưng nguy-hiểm xảy ra không làm anh sờn lòng Anh còn muốn đi nữa vì anh tự cho là chưa đi thăm được khắp sa-mạc nhất là miền sa-mạc của Thần-khát. Anh muốn biết thêm những sự dị-kỳ của sa-mạc. Anh muốn sưu tập được nhiều thứ lạ của sa-mạc nữa. Lòng đã quyết; nên, mặc những lời khuyên-dẫn — hầu như những lệnh-truyền — của vị võ tướng coi Bamako, Hăng-Ri-Lốt lại điều-dinh với một tên tù trưởng thuê hai người dẫn đường khác, Anh lại thám-hiểm sa-mạc một lần nữa đầu phải bỏ sở tại đó cũng cam...

VI. — Tên-Phản-Chủ

THẾ là chàng tráng-sĩ lại trở lại sa-mạc không chút ngại ngùng, bằng lòng sống một cuộc đời nhọc-nhàn, khổ-sở. Đoàn người nho nhỏ ấy gồm có người tráng-sĩ đáng kính của chúng ta, và hai tên dẫn đường.

Họ nhằm miền sa-mạc của Thần-khát thẳng tiến.

Lần này, họ không đi về phương Nam nữa. Cả đoàn nhằm hướng Bắc mà tới. Người dẫn-đường quả-quyết với anh là sẽ đi được qua sa-mạc ấy, miễn là không bị một sự gì cản-trở, nhất là bọn cướp sa-mạc. Chúng tỏ vẻ băn khoăn về vấn đó nhưng anh vẫn thản-nhiên. Ngồi trên lạc-đà, anh luôn luôn chiếu ống nhòm tìm khắp chân trời. Cả ba người vững tâm tiếp nốt công cuộc thám-hiểm « sa-mạc khát ». Lần thám hiểm thứ hai này, chúng tôi quên chưa nói, anh còn nói mang theo một con khỉ rất xinh mà ở Bamako người ta tặng anh. Anh thấy con vật ấy ngộ-nghĩnh nên có ý muốn mang nó về nước làm kỷ-niệm. Vì vậy nên anh đem theo nó bên mình. Bon-Bon, con khỉ ấy rất tinh khôn, nó tỏ vẻ quyến luyến chủ nó lắm. Bon bon hình như không thích những ánh nắng mặt trời chói lọi nên nó thường hay lẩn-lút sau lưng anh để tránh nắng.

Mỗi khi chiều đến với bầu không-khí êm dịu, Bon Bon nhảy-nhót múa mống trên lưng lạc-đà như một anh hề khiến chủ nó vui thích. Và cả bọn dẫn đường cũng vui lây quên cả những nỗi lo sợ, nhục nhằn gây ra bởi sa-mạc và nạn cướp bóc.

Đoàn thám-hiểm vẫn thẳng tiến. Người dẫn-đường lần này tỏ ra là một tay thông thạo, tin chắc ở kinh-nghiệm và phương-pháp dẫn đường của mình.

Một sáng kia, khi mỗi người sắp sửa lên đường, hấn bỗng có vẻ lúng túng như không biết đi lối nào. Mọi ngày, hấn là người đầu tiên đứng dậy để đi thì nay hấn dương đứng sững trên cát, thẩn thờ. Anh ngạc nhiên hỏi. Hấn bỏ mũ cho anh xem và biết nguyên nhân của sự hấn lo lắng. Thì ra, mi mắt bên trái của hấn sưng húp lên làm cho mắt ấy không mở ra được. Tên kia thấy bạn thế có vẻ hoảng-sợ. Lót hết sức chữa cho

con mắt đau ấy, đổ thuốc và rửa kỹ lưỡng. Tên dẫn-
đường thấy dễ chịu, Hấn lại trèo lên lạc-đà dẫn đoàn
thám-hiểm đi, Nhưng than ôi! mặc dầu tên dẫn-đường
can-đảm chịu-đựng, mặc dầu anh đã hết sức chữa chạy,
con mắt trái càng ngày càng sưng to. Hấn không mở
được nữa. Tên bạn hấn lo lắng. Anh lại càng lo. Con
mắt trái hồng, con mắt phải bắt đầu đau. Tên dẫn-

đường không
còn trông thấy
gì nữa. Nhờ
những điều quan-
sát anh kể lại cho
hấn và nhờ trí-
nhớ minh-mẫn,
tên dẫn-đường
mù đó đưa đoàn
thám-hiểm đi
trong vùng sa-
mạc Tanezrouft
nguy-hiểm và ít
người biết tới.
Đi song - song
bên nhau, tên
dẫn-đường đáng
hương đó và anh
cùng cố đi theo
đúng đường ;
kẻ sáng kẻ ch
người mù qua
cảnh mình
thấy, ng
cố nhớ



Anh chào mộ con vật rồi lui thủi đi. nơi c

hôm thường qua lại, để tìm đường đi. Người mù đó tỏ vẻ lo-lắng :

— Nếu đúng đường tôi vẫn đi thì chốc nữa, chủ-nhân sẽ thấy một quả núi nhỏ mọc ở phía chân trời ! Chúng ta sẽ đi về phía ấy...

Nhưng vẫn chưa ai trông thấy quả núi đó cả. Sáng hôm sau, tên dẫn-đường mù hẳn không còn trông thấy lờ mờ như trước nữa. Cả mặt hắn sưng húp như da ta bị bỏng phồng lên. Tên bạn hắn lại càng sợ-hãi, luôn miệng cầu-kinh. Anh lại càng thêm lo. Biết không còn hy-vọng gì ở người mù đó nữa, anh đành phải tìm đường lấy vì bây giờ, người kia cũng không hơn gì anh. Anh tìm cái-sắc mọi khi anh vẫn đeo. Anh ngạc nhiên vô cùng khi thấy con Bon-Bon ngồi ủ-rũ bên cái sắc. Mọi khi, nó vẫn nhảy-nhót vui đùa không hiểu sao nó lại thui-thủi như mèo bị cắt tai. Nó có vẻ ăn năn như người đã phạm một lỗi gì. Quả vậy, con vật đó đã phạm một tội rất lớn... Nó đã táy máy mở bị anh. Thấy cái đĩa bàn hay hay nó ngấm-nghía, nó tung lên, bắt lấy lại tung lên. Đương lúc thích-trí chẳng ngờ cái đĩa-bàn tuột tay rơi xuống vỡ tan. Cái đĩa-bàn đã bị hỏng. Tin đâu sét đánh. Anh không còn can-đảm trừng phạt con vật đáng thương nữa. Anh sức nhớ đến mấy lời dặn của người dẫn-đường. Anh thu hành-lý vào một chỗ cho họ trông coi. Một mình anh đi tìm quả núi, hy-vọng cuối-cùng của anh, Thương ôi ! Toàn một biển cát mêah-mông, bát-ngát... Thất vọng, anh lộn về chỗ cũ... Tình cảnh lại càng thảm nữa. Người dẫn-đường sáu-số kia đã bị thần chết lôi đi. Bạn hắn đương lấy cát phủ lên trên thầy hắn ! Thảm thay ! Trông thấy anh, tên sống-sốt tỏ ý muốn trở về. Hắn đã sợ những tai-nạn bất trắc của biển cát.

Anh bối-rối quá vì chính anh cũng đương lo không

biết làm sao bây giờ. Trở về cũng chết vì con đường anh theo đã quá nửa rồi. Trở về lại lâu hơn đi. Thế là anh nhất định đi mặc dầu bao nguy-hiểm đương đe-dọa anh. Thế là hai người cùng ra đi, đi liêu... Được nửa ngày cả hai cùng mỗi-một dựa vào nhau ngồi nghỉ. Chẳng ngờ hai người quá mệt cùng ngủ thiếp đi. Khi họ tỉnh dậy, họ cùng ngạc-nhiên : Hai con lạc-dà đã biến mất. Hai người bèn đi tìm. May thay, sau một cuộc tìm vết theo đuôi khó nhọc, hai người lại tìm thấy chúng. Vì những việc bất ngờ liên tiếp xảy ra nên ngày hôm ấy hai người không đi mấy. Đêm hôm ấy, cả hai người cùng cẩn-thận hơn. Họ buộc lạc-dà vào với nhau. Tên dẫn-đường tình nguyện canh chúng đến nửa đêm để chủ-nhân ngủ trước. Thực ra hấn mạnh tâm phản trắc : Hấn muốn lộn về phía Nam bỏ mặc anh ở đó. Thấy anh đã ngủ say, hấn nhẹ-nhàng cởi lạc-dà, chèo lên lưng nó rồi biến dân trong đêm tối. Còn con lạc-dà kia đã được cởi giây ; theo linh-tình, nó lại lòng trở về đường cũ tránh bãi sa-mạc kinh-khủng.

VII. — Con vật đáng thương

RẠNG đông...

Lốt bừng tỉnh dậy khoan-khoái. Gió đêm đã ngừng. Trời có vẻ đẹp. Anh sung-sướng nghĩ tới quãng đường hôm nay. Anh chợt sửng-sốt : hai con lạc-dà và tên dẫn-đường không còn ở chỗ cũ. Anh bắt tay lên mồm gọi lớn. Không một tiếng giả nhời. Anh đoán phỏng tên đó có lẽ đương tìm đường đi. Anh ngồi chờ, chờ mãi đến sáng bạch. Tên đó vẫn không thấy về. Anh nghi-ngờ tên đó đã phản anh. Anh nhớ tới giáng-diệu và lời nói của hấn tối qua, giáng diệu phản trắc và lời nói lừa dối mà anh không ngờ, Đôi mắt gian-giảo của

hắn nó luôn luôn nhìn trộm anh, lộ sự phản trắc ra trước mắt anh. Không còn nghi-ngờ gì nữa, nó đã phản anh. Nó đã giắt lạc-đà trở về tránh bãi sa-mạc ghê-gớm này mà anh đã bắt nó theo. Anh thấy tro rơi giữa những cồn cát mênh-mông. Anh rùng mình. Nhưng anh chỉ yếu lòng một lát thôi vì cái bọc đồ sưu-tập được nằm kia nó nhắc-nhủ anh không nên hèn-nhát. Anh ngồi yên-lặng suy-nghĩ, quên cả chú khỉ Bôn-Bon bên cạnh đương bực-tức vì không được anh để ý... Nó sẽ những tờ giấy nhỏ trong một quyển sổ con rồi nó tung cho giấy bay theo chiều gió. Anh bỗng trông thấy, anh chồm lên giật lấy quyển sổ ở tay con khỉ. Con Bôn-Bon vẫn nhăn răng cười. Nhìn nó, anh thấy anh đã quá hèn nhát, anh đã quên cả lời hứa Hường-Đạo (1). Anh đã không theo đúng luật Hường-Đạo (2). Không thể thế được! Ta

(1) Ba lời hứa Hường-Đạo : —

Hường-Đạo-Sinh trung thành với Tổ-Quốc.

H. Đ. S. giúp ích mọi người.

H. Đ. S. tuân theo luật Hường-Đạo.

(2) 10 điều luật Hường-Đạo : —

1. Hường-Đạo là người trọng danh-nghĩa của mình. Ai cũng có thể tin ở lời nói của mình được.

2. Hường-Đạo trung-thành với Tổ-Quốc.

3. H. Đ. S. Giúp ích mọi người và mỗi ngày làm một việc thiện.

4. H. Đ. S. là bạn của khắp mọi người và là anh em của các H. Đ. S. khác.

5. H. Đ. S. thương yêu loài vật.

6. H. Đ. S. lễ-phép và không vì lợi.

7. H. Đ. S. tuân theo mệnh-lệnh của các vị huynh-trưởng không cãi cò gì.

8. H. Đ. S. tươi cười dù gặp sự gì khó-khăn cũng vẫn vui-vẻ.

9. H. Đ. S. tần tiện, quý của người.

10. H. Đ. S. trong sạch từ mình mẩy, lời nói, tư-tưởng đến công việc làm.

phải tỏ ra ta là một Hướng-Đạo-Sinh chân-chính. Nghĩ vậy, anh thấy hăng hái vô cùng khác hẳn với «anh mấy phút trước». Anh soát lại sắc, sắp thêm bình nước vào đó, mấy bánh súc-cù-là một vài quả như quả dứa... Anh sẽ cùng Bon-Bon đi tìm đường sống. Chừng nào, anh thoát nạn tìm thấy một nơi có người ở, anh sẽ cho người tìm bọc hành-lý quý báu mà anh phải dứt lòng để lại ở sa-mạc. Nghĩ sao làm vậy, anh đã đạt mục-đích. Sau mấy ngày đêm giòng-dã đi trong sa-mạc, anh đã tìm thấy giãy núi mà tên thổ dân xấu-số nói lại với anh trước khi thở hơi cuối cùng.

Anh tự cho là thoát chết. Vui mừng, anh cất tiếng hát vang, bài hát chính của Hướng-Đạo-Pháp. Giọng hát lạnh-lãnh trong sa-mạc. Theo lệ thường, khi anh hát bài ấy troag những lúc nguy-nan, chú khỉ Bon-Bon lại nhảy-nhót vui-mừng. Nhưng lần này, anh ngạc-nhiên không thấy con vật nhảy múa nữa. Xem ra thì than ôi! Chú khỉ đã chết cứng tự bao giờ. Con vật đáng thương không cử-động nữa và sẽ không bao giờ cử-động nữa.

Anh thương-khóc con vật đáng thương đó như thương khóc một người bạn xấu-số. Nó đã từng chia ngọt, sẻ bùi với anh trong sa-mạc. Anh dừng lại đào một cái hố bên đường, để nó ngủ một giấc ngủ ngàn năm. Anh chào trước mộ con vật một lần cuối-cùng rồi một mình, anh lui-thủi đi...

Chân bước đi mặt còn ngoảnh lại. Trong dạ bồi-hối, thương cảm, Anh buồn quên cả việc đương làm, chân đến đầu giãy núi lúc nào không biết.

Đúng như lời tên dẫn-đường, đến giãy núi đen, không những người ta tìm thấy ở dưới cát những mạch nước ngọt mà người ta còn thấy ở trong những hang đá chui ra hăng hà sa số — không phải là những con vật hung-dữ mà là những người đen trùi-trũi. Những người

đó nhìn anh bằng đôi mắt ngạc nhiên và sợ hãi. Sau thấy anh dơ tay tỏ « sự hòa-bình », chúng mới lại gần hỏi anh vì sao tới đây. Anh giả nhời chúng một cách thông thạo vì tiếng họ nói là tiếng của thổ dân Tu-a-rét và những người trước mắt anh cũng thuộc một bộ-lạc Tu-a-rét. Sau khi hiểu nhau, họ chào nhau vui-vẻ. Bọn thổ dân nhường cho anh một con lạc-dà. Chúng còn hứa với anh sẽ cho người đi tìm cái bác « quý giá vô-cùng » mà anh đã phải để lại trong sa-mạc. Sau mấy ngày nghỉ-ngơi ở trại đó, anh ra đi nhằm hướng Bắc thẳng tiến. Anh còn qua sa-mạc Sahara, tới tỉnh thành Alger. Ở đó anh đáp tàu về nước, mang theo cái bọc tài liệu quý giá làm giàu cho viện Tạo-Vật-Học...



Hỡi bạn đọc !

Đọc đến đây, chắc các bạn sẽ phải kính-phục người tráng-sĩ đó. Một người sinh-trưởng ở nơi đất lạnh, khí-hậu tốt như nước Pháp, mới hai mươi năm tuổi đã dám một mình bao lần vượt qua sa mạc, vượt qua bao sự khó khăn nguy hiểm, cầm cự với thú dữ, với đói, với khát, với nhọc mệt, với nóng, cái nóng kinh khủng của sa mạc.

Nếu bạn có hỏi nhờ đâu anh đã làm được một việc phi thường như thế, anh sẽ trả lời với bạn như trả lời với hết thầy chúng ta rằng : nhờ huấn luyện ở trường học Hướng Đạo, anh đã gây được một sức bền bỉ phi thường, một linh hồn cứng cỏi, can đảm, đầy nghị lực. Đâu đâu, ai hỏi, anh cũng chỉ một mực giả nhời.

— « Tôi được như ngày nay là nhờ ở sự tập luyện theo lối Hướng Đạo. Hướng Đạo đã làm cho tôi thành « Một Người ».

LÊ CHUNG-VỊNH
(thuật)

PHU TRU'ONG TRUYỀN BẢ

ÔNG THẮNG VIỆT

TIỂU-THUYẾT DÀI CỦA LÊ VĂN-TRƯỜNG

(Xem từ số 83)

cũng như học chữ nho chóng lắm, chỉ bảy năm là đỗ « đíp-lôm ». Lúc được giấy bổ giáo-học thì cụ bà mất. Cậu thắng Việt muốn đón cha ra ở Hanoi để tiện bề phụng dưỡng, nhưng cụ Tú Đông không nghe. Cái đất Hanoi phù hoa và nhố nhăng, cụ chịu làm sao được. Cụ ở dạy trẻ học và trông coi mấy mẫu ruộng của tổ tiên để lại, chẳng bao giờ chịu ra ở đất Hanoi quá ba ngày.

Năm hết tang cụ tú bà, cụ muốn hỏi cho cậu thắng Việt con gái một cụ tú thôn bên, người cùng đỗ một khóa với cụ, nhưng cậu thắng Việt không nghe, vì cậu nó đã yêu vợ nó từ hồi cậu nó còn đi học.

Cậu nó đã không nghe thì đời nào cụ lại nghe cho cậu nó lấy một người mà không phải cụ kén chọn không phải là con nhà chi li. Ấy thế là vì thương người yêu mình mồ côi cha mẹ, cậu thắng Việt lấy dấu không cho cụ Tú biết.

Nhưng ai mà bưng được miệng bình. Một hôm cái tin ấy đến tai cụ Tú. Cụ Tú dao nhà cho các con gái rồi ra Hanoi làm tan-hoang cả. Rồi cụ nhất định từ con, mặc dầu là con một.

Cậu thắng Việt là người chí-hiếu, tuy yêu vợ nhưng, vẫn kính-trọng cha, cứ dỗ tết là về. Về lần

nào, cũng bị cụ đánh chửi đuổi đi, nhưng cậu thẳng Việt cứ chịu đánh chịu chửi rồi ở lý.

Tình thế cứ kéo dài như thế cho đến khi cậu nó bị bắt. Cụ Tú vì giận con, nên nghe tin cũng chẳng ra thăm hỏi, và mặc kệ dâu và cháu vật lộn để mưu sống.

Nhưng người ta mỗi tuổi mỗi khác. Vì thế cho nên một buổi chiều mùa thu, cụ thấy cụ không giữ được lòng sắt đá trước sự ảm đạm của cảnh vật. Rượu « Hoàng hoa » cụ uống đã không thấy vị. Mà thơ « Bạch-tuyết », cụ ngâm đã không thấy hứng, bởi vì cụ thấy mình cô quạnh lắm. Rồi thì nhìn con nhận bay, nhìn hoa đào hé nụ, cụ thấy thương con, nhớ cháu. Rồi thì cụ mềm lòng trước những lời cầu xin của ba chị gái cậu thẳng Việt, cụ viết thư cho mợ nó gọi về ăn tết. Trong thư, cụ nó đã tha thứ tội lỗi cho con giai và kèm thêm một đoạn : « Bây giờ, nhà cũng cấy được bốn mẫu, tôi thì ở một mình với hai tên đầy tớ già, nếu ngoài ấy mà không kiếm ăn được thì chị về đây trông nom ruộng vườn cho tôi và để cho tôi có thể dạy dỗ các cháu, chứ trong nhà mà không có người đàn ông, thì thế nào sự giáo dục của chúng nó cũng thiếu thốn... »

Mợ thẳng Việt nhận được thư, vội vàng viết thư giả nhời, và dặn ông Tú không cần phải ra đón, vì sợ đường xa, cụ già yếu. Gần tết, mợ xin đem hai con về. Mợ lại kèm vào bức thư cái ảnh của hai con.

* *

Nhìn thấy cái ảnh của hai đứa kháu quá, cụ Tú nóng nảy muốn ra ngay. Ở đời, không bao giờ có ông bà không thương cháu và những cha mẹ không thương con chỉ giận con không nghe lời mình thôi.

Có lẽ cái bề ngoài buộc cụ phải cứng rắn như thế, nhưng biết đâu trong lòng cụ chẳng tê tái đi vì nhớ con, thứ nhất đứa con đã bị hoạn-nạn, đề vợ đại con thơ không người che chở.

Vì thế, tuy trong thư đã dặn cụ đừng ra, nhưng đến hôm hai ba mươi ba, sau khi đã cúng ông táo xong, cụ liền thu xếp hành-lý để mai đi.

Cụ ra Hanoi lúc bốn giờ, dựa vào hôm thứ năm mà anh em thằng Việt được nghỉ buổi chiều.

Thắng Việt lúc ấy đang đứng nói chuyện ở ngoài cửa với anh em thằng Nghĩa thấy cụ hỏi thăm số nhà bên cạnh, liền nhận được ngay bèn nắm tay cụ :

— Ông của Việt đây rồi !

Rồi nó đỡ ngay cái bọc cụ cầm ở tay :

— Ông để cháu mang cho, nhà đây kia mà. Cụ Tú không nói gì, nhưng cũng giao bọc và đi theo nó. Đến cửa, nó gọi mẹ và em tíu-tít :

— Ông đã lên đây rồi ! ông đã lên đây rồi !

Mẹ nó đang ngồi ở cửa hàng nhìn thấy tươi cười chạy ra :

— Lạy thầy ạ. Mời thầy vào trong này.

Nói xong xoa đầu thằng Việt :

— Hôm thế thì thôi. Nó nhận được ông ngay. Thằng Nam đâu không ra lạy ông đi.

Thắng Nam lúc ấy đang chơi với con mèo nghe tiếng mẹ gọi liền đập con mèo một cái rồi chạy ra. Thấy anh tay sách gói, tay dắt một ông cụ già, nó chỉ chỗ mắt nhìn, chứ không chào. Nó bị thằng Việt mắng ngay :

— Ông đấy mà mày không biết à ? Mày không lạy ông đi.

Thằng Nam ngo ngoác, nhưng nghe anh nói thế, nó cũng chấp tay :

— Lay ông ạ.

Cụ Tú vẫn lặng im. Phải lặng im là phải. Giận con, giận dâu trong bao nhiêu năm nay thân mật ngay thì chẳng hóa ra thất thế diệu lắm hay sao. Và như thế, biết đàn, dâu chẳng cho là mình dễ dãi mà nhờn.

Thằng Việt dặt tay ông vào trong nhà, mời ông ngồi lên giường rồi nó quay lại bảo con sen :

— Chị sen đi đun đi để mợ pha chè tàu ông xơi. Mợ nó mủm-mỉm cười :

— Thưa thầy, cháu nó biết tính thầy lắm. Cụ Tú cũng vuốt râu mủm-mỉm cười. Thằng cháu cụ nó hóm hỉnh quá. Cụ nhịn nói được đến bây giờ cũng là nhiều lắm rồi. Cụ kéo tay anh em nó lại gần rồi hỏi thằng Việt :

— Ông lại đây chỉ có một lần hỏi cháu còn bé, sao cháu thoáng trông thấy ông cháu cũng nhận được ngay ?

Cả ngày cháu nhìn cái ảnh của ông treo kia, tại sao cháu lại không nhận được ?

Chỗ này thì thằng Việt hơi nói dối một tí. Phải, thường ngày nó có nhìn cái ảnh của cậu nó tại có, chứ ảnh ông thì chỉ thỉnh-thoảng nó liếc lên thôi. Nó sờ-dĩ nhận ngay được ông là ở bộ râu dài và đẹp.

Mợ nó đứng cạnh đấy lại nói một câu làm cho cụ Tú nếu còn giận thì cũng phải hết giận :

— Thưa thầy, tình máu mủ... làm gì chả nhận được. Phương chi cháu cũng là người có hiếu với cha mẹ như cậu cháu.

(Kỳ sau sẽ tiếp)

**12 Juin, SỐ HÈ 1948 của Tiểu-
Thuyết Thứ Bảy sẽ phát hành.
Tranh vẽ đẹp, bài vở hay —
Nhiều sự bổ ích — Chỉ bán có 40 xu.**

TU' TU'ỞNG CỦA FRANKLIN

1. TIẾT-ĐỘ. — Chớ ăn đến no quá, chớ uống đến văng đầu

2. IM LẶNG. — Hãy nói những cái gì có ích cho người khác và cho mình. Không nên nói nhiều quá.

3. THỨ TỰ. — Mỗi vật phải có một chỗ riêng và mỗi việc phải chiếm một thời giờ nhất định.

4. CƯƠNG QUYẾT. — Hãy quyết định làm việc gì khi mình phải làm và phải cương quyết mà thi hành cái mình đã định.

5. CẦN KIỂM. — Chỉ nên tiêu tiền vào việc có ích cho người khác và cho mình. Không nên hoang phí.

6. LÀM VIỆC. — Đừng làm mất thời giờ. Bao giờ cũng nên làm một việc gì có ích.

7. HẠT THÀ. — Đừng nói dối. Cần phải có những ý nghĩ tốt và nghĩ sao nói vậy.

8. CÔNG BẰNG. — Đừng làm hại ai. Hãy làm việc hay cho những người chung quanh mình.

9. ĐIỀU ĐỘ. — Hãy tránh những cái gì quá độ, tránh sự giận dữ.

10. SẠCH SẼ. — Đừng chịu một chút gì bẩn thỉu trên thân thể, trên quần áo và trong nhà mình.

11. NHÛN NHẪN. — Đừng kiêu ngạo. Hãy bắt chước nhà hiền triết Socrate.

Và chỉ nên tập tính tốt thứ hai khi mình đã nắm chắc trong tay tính tốt thứ nhất.

KHAI-THUY dịch

BÀI HỌC CHO LOÀI NGƯỜI

Một hôm sau trận Eylau, Nã-phá lập đi thăm bãi chiến trường đầy sự im lặng và ngồi ngang sác chết ghê gớm thăm thê. Đã định quay về, bỗng Nã-phá-Luân nghe có tiếng kêu than ền ỉ. Ngoảnh lại thấy trên đồng tuyết, ngồi gục bên cạnh tử thi người lính, một con chó rét run đây đây, đương liếm cho chủ cũ và cố làm cho chủ sống lại.

Nã-phá-Luân đứng lặng, ngắm cái cảnh tượng phi thường đến rơi nước mắt, lẩm bầm :

— Thật là một bài học cho loài người.

LE TE dịch

TIN TỨC TRUYỀN BÁ

Bạn P. sinh Trường
Chuyện đó là dịch hay
thuật theo sách nào,
xin đề rõ. L. S. T. T.
không đăng, mà
Truyền Bá thì phải 2
kỳ. Phải có điều kiện
gì, xin viết thư về nói
rõ cho T. B. biết. Xin
đợi.

Bạn Đ. H. Saigon. Gửi
về luôn, sẽ có cái mà
bạn hỏi.

Bạn Nguyễn đình
Thích. Cảm ơn câu đố.

Bạn Trần ngọc
Nhuận. Rất tiếc, không
đăng được.

Các bạn Xuân Đoàn,
Nam Anh, Ngọc An,
Cầm Giảng H. M. Đã
nhận được, Cảm ơn
lắm,

Các bạn Vũ Văn
Nhạc, Phạm văn Tăng
Nguyễn Vượng, bạn
Không hiền. Đợi Hoàng
tử Voi II và Cậu Ấm
Tâm.

Bạn Thanh Lam. Có
chỉ thì nên, không
được.

Bạn L. Đ. L. — Hai
truyện bạn thuật đã
đăng dài trong một
tuần báo ở đây.

Các bạn Mục Nhĩ,
Bạch Huệ, Đỗ đức
Vượng, Trịnh dĩa Kỳ.
Cảm ơn.

Bạn V. Q. Hội. — Sẽ
đăng Ô. H. Đ. B. nhưng
không thể nói trước
số nào thì đăng.

Bạn Tường Văn. —
Nếu đăng luôn, từ

THƠ TRẺ EM

CHỊ TÔI

Mỗi lần trống báo giờ tan,
Tôi ôm cặp sách vội vàng chạy ra.
Chẳng cùng bạn hữu la-cà,
Vì chúng ở dưới bóng đa, cạnh trường.
Chị tôi đứng đón em thương,
Em em bơ ngỡ trên đường về thôn.
Tôi không sung sướng gì hơn
Đi bên cạnh chị luôn luôn dịu dàng.
Cặp thì đã có chị mang,
Nón che mưa nắng phủ phàng tuổi thơ.
Chị em vui vẻ chuyện chò,
Hai tay nắm chặt, líu lo nói cười
Chị tôi, nét mặt xinh tươi,
Nói nghe âu yếm chiều tôi đủ điều.
Ngày ngày hai buổi sáng, chiều
Đón tôi về học, và yêu hết lòng,
Dành riêng tôi những trái lòng
Và bao cam, quít, na, hồng, thực ngon...

Hôm nay buồn lẫn trong hồn,
Tan trường tôi bước cô đơn lại nhà,
Mắt mờ trong những ngày qua
Vạn người cũng vẫn chỉ là người dưng
Cặp da đeo nặng trên lưng
Đường xa, đếm mãi, đếm từng bước đi.
Ôi, buồn là phút chia ly!
Chẳng còn cạnh chị reo thì tiếng cười.
— Chị tôi đi lấy chồng rồi,
Còn đâu những buổi có người đón đưa!

ĐÀO THIỀU

Juillet sẽ có báo biểu.
Đến hạn ấy, xin nhắc.
Bạn Lê Kiên-Hình
(Cailay). — Hoan
nghênh lắm.

Bạn Tôn thất Phán.
Đã nhận được. Miễn

thư riêng.

Các bạn Đào Thiệu,
Nguyễn Oanh, Thụy
Phong, Vũ Văn Phái,
Nguyễn Đình Tây, Lê
Te, P. T. K. — Đã nhận
được cả. Cảm ơn.

Ô CHỮ VUÔNG

B	A	L	E
E		O	M
N		I	
H		N	

Ngang

- 1.— Kinh thành của nước Pháp.
- 2.— Chữ Pháp gọi là aide — Không im lặng.
- 3.— Không ăn.
- 4.— Một thứ quả rất ngon rất qui.

Dọc

- 1.— Đồng... (Kịch của Khái-Hưng)
- II.— Tiếng nói to lấp cả những tiếng khác.
- III.— Tiếng Nam gọi là xa.
- IV.— Tiếng chỉ một người — Hai chữ đầu của họ nhà vua.

PHƯƠNG VIÊN

MỘT TẤM LÒNG

Xưa, vua Alexandre cùng quân đội mình đi qua sa-mạc mênh mông xứ Sogdiane.

Cát người ta chỉ thấy chung quanh toàn cát.—Tháng ngày đằng đằng trôi qua mà quân sĩ vua cũng chưa qua khỏi cảnh vắng ngắt buồn tanh. Nên chỉ ai nấy dường như nản lòng rún chí vì mỗi mệt, vì sức nóng của mặt trời đỏ lửa, mà cũng vì khát nước. Trong cảnh thất vọng đó, chợt có mấy tên thám tử dắt về vài con lạc-đà chở bầu nước để đem dâng cho vua. Nhưng vua nghĩ rằng có nhiều tướng sĩ khát và đang sắp chết nên không nỡ nào mà uống. Xong truyền đem ban cho quân lính. Có nhiều người khát lâu ngày lả đi nhưng nhờ nước mà tỉnh lại. Cách ít ngày sau có một tên lính chạy về báo tin cần cấp, vì mệt quá sức nên vừa nói vừa thở hổn hển. Thấy thế, vua liền đứng dậy nhường ghế cho tên lính ấy. Bởi hai việc đáng kính phục ấy, nên quân sĩ cảm động lắm,

đồng thanh tung hô lớn lên rằng : « Chúc vua vạn tuế ! Chúc vua vạn tuế ! » Rồi thề một lòng phấn đấu, dầu phải ở giữa sa-mạc, đi cùng trời cuối đất cũng vui lòng chịu. Thế là ai nấy đều phấn khởi giục ngựa rảo bước, quên cả mệt khát. Sau vua Alexandre đi đến đâu cũng được toàn thắng. Cho hay tình cảm làm cho hăng hái mạnh mẽ, có quan hệ đến sự phấn khởi của đoàn thể.

Đ. H.

THƯỜNG THỨC

Nến cháy không chảy

Sulfate de magnésie (15 phần)

Dextrine blanche (5 phần)

Nước lã (250 phần)

Bạn lấy ba chất đó hòa lẫn cho tan. Rồi bạn lấy cục nến đúng vào đó, Bạn phơi cho nến khô ; lúc khô rồi ở mặt nến, bạn thấy như có một lượt sừng bọc. Khi nến chảy ở dưới có một cáiloe còn ngăn không rơi xuống.

V. N. AN

CÁI TÚI TIỀN

CỦA

NGUYỄN BẢO PHONG KỂ

Ngày xưa có một người lái buôn, sau khi bán hàng ở chợ trong thành vì mang theo trong mình một túi bằng da trong đó những tiền đã kiếm được trong phiên chợ. Khi đi qua nhà Thờ ở tỉnh kia, anh ta vào đẩy cửa kinh Thánh. Rồi, anh ta cứ lan man nghĩ hết việc nọ cho đến việc kia, cho nên, khi đứng dậy, anh ra về không mang theo túi tiền.

Cũng ở tỉnh ấy, có một ông Trưởng-giã, theo thói quen, hôm nào cũng ra cầu kinh trước đức-chúa Đồng-Trinh. Ông đến sau khi người lái buôn ra về. Cho nên khi đến chỗ người lái buôn vừa cầu kinh, ông ta thấy ở đó một cái túi chắc chắn và có cặp chì. Ông ta đoán hẳn trong túi này tất đề nhiều tiền lắm.

Ông đứng lại và nghĩ : « Trời hỡi ! Tôi biết làm thế nào bây giờ ? Nếu nói cho mọi người biết mình bắt được túi

tiền hẳn tất nhiều người đến nhận chăng. »

Sau cùng, ông tự nghĩ cách khác để tìm người mất của. Ông sẽ giữ túi tiền này đến khi người mất của đến. Về nhà, ông cắt cầu thân túi tiền vào kết và ra ngoài cửa viết một hàng chữ lớn : « Nếu ai mất gì, xin hỏi ở đây. »

Người lái buôn, trở về nhà chợt nhớ đến túi tiền. Nhưng nó đã không cánh mà bay từ đời nào. Anh kêu gào : Than ôi ! Trời giết tôi rồi ! Tôi mất tất cả tiền ! »

Anh trở lại nhà thờ tìm, cầu khẩn túi tiền vẫn nằm chỗ cũ, nhưng, nó không còn ở đó. Anh bèn tìm ông cố-đạo hỏi : ông này cũng không biết gì cả. Anh lang thang ngoài phố, đầu óc hoang mang

Khi đi qua nhà ông trưởng già kia, thấy hàng chữ lớn viết trên cửa, anh bèn gõ cửa hỏi :

— « Thưa ngài, có phải ngài là chủ nhân cái nhà này không ? »

— « Thưa phải. Ngài muốn hỏi điều gì ? »

— « Thưa ngài. Ngài có thể cho tôi biết ai viết những chữ trên cửa này không ? »

Ông trưởng-giã vờ không biết :

— « Ông Bạn của tôi ơi !

— ông trưởng-giã nói — Ở đây nhiều người qua lại lắm ! Nhất là các thầy tu ; họ viết thờ đây lên cửa khi họ thấy hứng. Nhưng à, ông bạn của tôi mất gì đó ? »

TRẢ LỜI Ô CHỮ

(Không kể các dấu)

	I	II	III	IV
1	B	a	l	e
2	e	t	o	n
3	n	h	i	n
4	h	o	n	g

— « Mất. Phải. Tôi mất tất cả của cải của tôi. »

— « Nhưng lấy gì làm bằng chứng. »

— « Một cái túi da trong đựng đầy tiền, khóa và cặp chì rất kỹ lưỡng. »

Và, anh ta tả hình dáng cái túi tiền cho ông trưởng-giả nghe.

Ông trưởng-giả lúc bấy giờ biết rằng mình không thể nào nhằm được, bèn nói đầu đuôi câu chuyện cho anh lái buôn nghe. Ông ta bảo anh lái buôn vào trong buồng mình rồi lấy túi tiền trao giả chủ nhân. Người lái buôn thấy ông trưởng-giả là người thật thà có một, đứng lặng một lát « Đức chúa ơi ! — Anh tự nghĩ — Con không dám giữ chỗ tiền mà con đã kiếm được ! » Rồi, anh nói với ông trưởng-giả :

— « Thưa ngài, cái số tiền này đáng để ngài giữ hơn là vào tay tôi. Vậy tôi xin biếu ngài. »

Người trưởng-giả nói :

— « À ! Ông bạn mới ơi !

Bạn nhận lấy túi tiền này vì tôi không có quyền giữ nó. »

Người lái buôn trả lời :

— « Không. Người lái buôn trả lời. Tôi không lấy nữa đâu. Ông giữ lấy để cứu cho linh-hồn tôi trong sạch. »

Nói xong anh ta bỏ chạy. Người trưởng-giả thấy sự thế bèn chạy đuổi theo vừa kêu :

— « Kẻ cắp ! Kẻ cắp ! Bắt lấy nó. »

Hàng phố nghe thấy tiếng kêu kẻ cắp, chạy ra đuổi họ, và dẫn người lái buôn lại cho ông trưởng-giả mà hỏi :

— « Người ta lấy gì của ông đấy ? »

— « Chính vậy, thưa các ngài, ông này muốn ăn cắp danh dự và thật thà của tôi mà tôi muốn giữ đến ngày quy-tiên. »

Rồi, ông ta kể câu chuyện đã xảy ra cho mọi người nghe. Khi đã rõ sự thật, họ bèn buộc người lái buôn phải cầm lấy túi tiền.

NGUXỄN BẢO-PHONG kể

O dân ! Tai sao ? Ai ? Thê nào ?

Nước nào trên thế giới bị muỗi đốt đông đảo nhất ?

Đó là nước Ý. Ở bên ta nơi có nhiều muỗi là Pointe de Camau.

Giống muỗi có thể đốt chết người không ?

Có một loài tên là tsé-tsé đốt người ta làm cho ngủ luôn ba ngày đến ngày thứ tư người bị nạn sẽ chết.

Ve dế có kêu không ?

Giống này không kêu. Nhưng chúng lấy chân trước cạo vào cánh (dế) này vào bụng (ve) làm thành ra tiếng (sérénade).

MINH SƠN

DEPOT LÉON

Hanoi, le 31 Mai. MỞ XUẤT BẢN

TIRAGE

NHÀ VĂN HIỆN ĐẠI

Quyển II — của VŨ NGỌC-PHAN

Gần 300 trang — 14 bức ảnh

Bản thường 2\$50 — Bản giấy lụa đỏ 10\$
trong « **Tu sách Tao Dân** »

Đã bắt đầu in quyển III

MỜI IN LẠI

CHINH PHU

NGÂM KHÚC DẪN GIẢI

của NGUYỄN ĐỖ-MỤC — Giá bán : 0\$80

DẦU ĐẠI-QUANG

Trừ phong, giải cảm, phong ngứa sưng hàn, ngàn
ngừa mưa nắng, khi đi đường xa, hoặc lúc ở nhà, có
sẵn một lọ dầu Đại-Quang trong mình, sẽ tránh khỏi
các chứng bệnh vặt xảy đến bất kỳ. Dầu Đại-Quang
là một món vật bán để hộ thân, rất có công hiệu.

Xin nhớ nhận con Bướm
hiệu Đại-Quang mới là Dầu thật chính hiệu.
28, Phố hàng Ngang, Hanoi, giấy nói 805